



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06/CBTT/BBT/2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty : **Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết**

Mã CK : BBT

Trụ sở chính : 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028 37652516 - Fax : 028 37652515

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Khánh Linh

Địa chỉ: Lô 52/I-53/I-54/I, Đường 2E, KCN Vĩnh Lộc, Vĩnh Lộc A, Bình Chánh, TP.HCM

Điện thoại: 028 3765 2516 - Fax: 028 3765 2515

Loại thông tin công bố: 72h Yêu cầu Bất thường 24h Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công bố Báo cáo thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty từ ngày 17 tháng 03 năm 2022 tại địa chỉ <https://bongbachtuyet.com.vn/danh-muc-bai-viet/quan-he-co-dong/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm: Báo cáo thường niên năm 2021 ngày 16/03/2022.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website;
- Lưu VT.

Ngày 17 tháng 03 năm 2022

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



NGUYỄN KHÁNH LINH

Số/No: 01/2022/BC-TN.2021

TP.HCM, ngày 15 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO
Thường niên năm 2021

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300715584 –Đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 09/03/2021 tại Phòng đăng ký kinh doanh- Sở kế hoạch – đầu tư TP.HCM.
- Vốn điều lệ: 98.000.000.000 (Chín mươi tám tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại/Telephone: (84) 028.37652.516
- Số fax: (84) 028.37652.515
- Website: bongbachtuyet.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): BBT
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay.
 - + Nhà máy tư nhân Cobovina Bạch Tuyết được thành lập năm 1960, chuyên sản xuất các sản phẩm bông y tế và băng vệ sinh. Sản phẩm đã nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường và tạo uy tín trong lòng người tiêu dùng.
 - + Từ 1975 đến 1997, nhà máy Cobovina Bạch Tuyết sau khi quốc hữu hoá đã lần lượt đổi tên thành Xí nghiệp Quốc doanh Bông Bạch Tuyết và Công ty Bông Bạch Tuyết, đảm nhiệm xuất sắc vai trò cung cấp giải pháp bông y tế và các sản phẩm dân sinh, được ghi danh bởi nhiều giải thưởng Nhà nước.
 - + Năm 1996, đặc biệt đạt được Huân chương Lao động Hạng Nhất.



+ Sau khi cổ phần hoá, từ 1997 đến 2018 là quãng thời gian Bông Bạch Tuyết trải qua nhiều thăng trầm khi tham gia những thử thách cạnh tranh. Dù kết quả kinh doanh không ổn định, các sản phẩm của Bông Bạch Tuyết vẫn luôn được tín nhiệm nhờ chất lượng vượt trội, đáp ứng những yêu cầu nghiêm ngặt trong lĩnh vực y tế.

+ Năm 2018 đánh dấu việc trở lại ngoạn mục của Bông Bạch Tuyết với sự chung tay góp sức của những đối tác có tâm và có tầm. Bông Bạch Tuyết không chỉ mạnh hơn về tiềm lực tài chính khi trở lại sàn chứng khoán và kinh doanh đạt mức lãi kỷ lục, mà còn gia tăng nội lực với những thay đổi tích cực trong triết lý kinh doanh đề cao tính hiệu quả, minh bạch và nhân văn.

+ Với nền tảng là công nghệ tiên tiến, sản phẩm chất lượng vượt trội chiếm lĩnh gần như toàn bộ ngành hàng, Bông Bạch Tuyết đang tích cực hoàn thiện quy trình, nâng cao chuẩn mực, đầu tư vào những công nghệ ưu việt thân thiện với môi trường, và trên hết, đầu tư thích đáng vào con người, sẵn sàng bước sang một chương mới trong lịch sử 61 năm của thương hiệu: Phát triển hài hoà và bền vững.

- Các sự kiện khác:

+ Mã cổ phiếu BBT đã bị hủy niêm yết từ ngày 07/8/2009. Lý do: *theo yêu cầu của UBCKNN tại công văn số 1497/UBCK-PTTT ngày 24/07/2009 do BBT không đáp ứng điều kiện về vốn điều lệ thực góp quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định 14/2007/NĐ-CP của Chính phủ.*

+ Mã cổ phiếu BBT lên sàn UPCOM từ ngày 12/08/2018 theo quyết định số 310/QĐ-SGDHN ngày 05/08/2018 của Tổng Giám đốc Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất.

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất các loại băng, gạc y tế. Sản xuất các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ và các sản phẩm khác từ bông băng. Sản xuất khẩu trang, khẩu trang sử dụng một lần và khẩu trang y tế.	3290 (chính)
2	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh.	2023
3	Mua bán trang thiết bị y tế, hàng gia dụng, văn phòng phẩm, văn hóa phẩm có nội dung được phép lưu hành. Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế. Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh.	4649

4	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa. Sản xuất dụng cụ chỉnh hình và phục hồi chức năng.	3250
5	Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa, đấu giá hàng hóa.	4610
6	Mua bán máy móc thiết bị ngành công nghiệp, xây dựng, điện, điện tử...	4652
7	Kinh doanh nhà ở. Cho thuê văn phòng.	6810
8	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp	4299
9	Dịch vụ giữ xe. Hoạt động xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
10	Mua bán hàng trang trí nội thất, các loại băng, gạch y tế.	4669
11	Kinh doanh các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ và các sản phẩm khác từ bông băng.	4751
12	...v.v... ngành nghề khác theo đăng ký, bổ sung phù hợp với quy định hiện hành.	

- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất:

Thành Phố Hồ Chí Minh; Khu vực các tỉnh Đông Nam Bộ, Khu vực các tỉnh Miền Bắc, Khu vực các tỉnh Miền Trung - Tây Nguyên, Khu vực các Tỉnh Miền Tây và trải rộng khắp cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp: Đại hội Đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Tổng giám đốc, Giám đốc chức năng và các Phòng ban/Bộ phận.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu quản lý Công ty năm 2021 được tổ chức như sau :

a) Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định, thông qua định hướng phát triển Công ty. ĐHĐCĐ cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và quyết định về bộ máy của Công ty.

b) Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Tổng Giám Đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT

thực hiện theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định.

Hội đồng quản trị Công ty gồm 03 thành viên trong năm 2021, Ông Nguyễn Khánh Linh-Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc công ty là thành viên trực tiếp điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty.

c) Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm kỳ không quá 05 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra các báo cáo tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc, kiến nghị những biện pháp cải tiến quản lý. Ban kiểm soát Công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

d) Ban Tổng Giám đốc:

✚ Tổng Giám đốc: Có bộ máy giúp việc điều hành, bộ máy này có nhiệm vụ thực hiện những định hướng về chính sách và nghị quyết của HĐQT.

✚ Phó Tổng Giám đốc phụ trách chung:

- ✓ Theo phân quyền của Tổng Giám đốc
- ✓ Xây dựng triển khai thực hiện các chính sách chung về chiến lược Tài chính- Kế toán, Hành chính – Nhân sự, Mua hàng, Phát triển và nguyên cứu sản phẩm mới và các nhiệm vụ khác theo phân quyền của Tổng Giám Đốc trên cơ sở bảo toàn và phát triển vốn Công ty.

e) Giám đốc chức năng:

✚ Giám đốc kinh doanh:

- ✓ Tham mưu cho Tổng Giám đốc về xây dựng chiến lược mục tiêu Kinh doanh của Công ty.
- ✓ Lên các kế hoạch về doanh số, thương hiệu, ngân sách, nguồn lực, chương trình của Khối Kinh doanh theo Quý hoặc năm.
- ✓ Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về doanh số bán hàng và phát triển thương hiệu của Công ty.
- ✓ Thực hiện các công việc khác theo ủy quyền.

✚ Giám đốc Sản xuất:

- ✓ Chỉ đạo việc lập kế hoạch sản xuất theo kế hoạch tháng, quý, năm, theo đơn hàng, tiến độ làm việc của Công ty.
- ✓ Tổ chức hoạt động sản xuất, giao nhiệm vụ cụ thể cho Phòng ban, bộ phận mình quản lý, đảm bảo đạt mục tiêu về năng suất, giảm đến mức thấp nhất việc tiêu hao nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất.
- ✓ Triển khai thực hiện các lệnh sản xuất đã được cấp trên phê duyệt. Theo dõi, kiểm tra quá trình triển khai công việc của các ca sản xuất.
- ✓ Tổ chức triển khai, tham gia vào quá trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho nhân sự của nhà máy.

- ✓ Theo dõi sản lượng thành phẩm, kiểm tra công tác dự trữ nguyên vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất.
- ✓ Lên kế hoạch mua sắm máy móc, trang thiết bị mới, cải tiến công nghệ phục vụ cho hoạt động sản xuất của Công ty.
- ✓ Quản lý điều hành công tác kỹ thuật công nghệ trong quá trình sản xuất kinh doanh, thực hiện dự án, đảm bảo chất lượng tốt, đạt mục tiêu, đúng tiến độ và hiệu quả. Chỉ đạo việc tổ chức lưu trữ, quản lý hồ sơ tài liệu Kỹ thuật- Công nghệ của Công ty.
- ✓ Thường xuyên tìm hiểu nắm bắt các quy định ngành, pháp luật liên quan đến ngành Kỹ thuật - Công nghệ chỉ đạo việc phổ biến áp dụng, vận dụng và quản lý thực hiện đúng pháp luật, tiêu chuẩn, quy định, quy trình kỹ thuật.
- ✓ Thực hiện việc bố trí hợp lý, cân đối hệ thống dây chuyền sản xuất cho nhà máy, đảm bảo hoạt động sản xuất đạt hiệu quả cao.
- ✓ Định kỳ tổ chức thực hiện bảo trì, bảo dưỡng cho hệ thống máy móc, trang thiết bị của nhà máy.
- ✓ Tổ chức hoạt động sản xuất thử nghiệm và tổ chức đào tạo cán bộ công nhân Kỹ thuật - Công nghệ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật sản xuất.
- ✓ Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc đảm bảo đúng kế hoạch sản xuất, đáp ứng đủ nhu cầu hàng hóa phục vụ Khối Kinh doanh bán hàng và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa thành phẩm, an toàn vệ sinh lao động Khối Sản xuất.
- ✓ Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hiệu quả của công nghệ sản xuất. Chịu trách nhiệm đảm bảo công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, quản lý, cấp phát NVL, phụ tùng phục vụ Khối Sản xuất.
- ✓ Chịu trách nhiệm đảm bảo chất lượng hàng hóa đến tay người tiêu dùng và chịu trách nhiệm đảm bảo về công tác lưu trữ hàng hóa, công tác vận chuyển hàng hóa kịp thời, chi phí, thời gian kịp thời cho hoạt động Khối Kinh doanh.
- ✓ Thực hiện các công việc khác theo ủy quyền.

f) Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

⚡ Phòng Tài chính - Kế toán: Có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty về công tác tài chính, kế toán; công tác quản lý vốn, tài sản, công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, công tác quản lý chi phí và phân tích hoạt động kinh tế

⚡ Phòng Hành chính - Nhân sự: Có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc công ty về công tác quản lý về Hành chính tổng hợp (bao gồm: Hành chính Lễ tân, phục vụ; Văn thư, lưu trữ; Quản lý mạng LAN, internet, thông tin liên lạc; Quản lý trang thiết bị văn phòng; nhà xưởng, mặt

bằng Công ty). Về công tác quản lý Nhân sự tổng hợp (bao gồm: Xây dựng bộ máy tổ chức; Tuyển dụng nhân sự; Đào tạo; Quản lý lao động, khen thưởng – kỷ luật; Đánh giá năng lực - thành tích Công nhân viên (CNV) Công ty, quy hoạch phát triển nhân sự; Chế độ, chính sách nhân sự; Quản lý công tác bảo vệ, công tác BHLĐ và PCCC) và Công tác tham mưu khác.

✚ Phòng Mua Hàng: Có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về công tác quản lý vật tư, nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất; cung ứng, nhập xuất vật tư vật liệu mua về nhập kho Công ty; Quyết toán mua bán vật tư, nguyên liệu, tài sản,.

✚ Phòng Bán hàng: là một hệ thống bao gồm Bộ phận Sale Admin và các Kênh Bán hàng (Kênh ETC, Kênh OTC-GT, Kênh MT và Kênh Online-B2B) có chức năng thực hiện triển khai bán hàng để đạt doanh thu theo mục tiêu Giám đốc Kinh doanh đưa ra. Chịu trách nhiệm về quản trị hàng hóa, nhập xuất hàng hóa, điều phối hàng hóa cho các đối tác, cửa hàng; Đặt hàng sản xuất và tham mưu Giám đốc Kinh doanh các công tác có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

✚ Phòng Marketing: Có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc và Giám đốc Kinh doanh trong lĩnh vực về chiến lược marketing, sản phẩm, khách hàng và các lĩnh vực khác khi được phân công.

✚ Phòng Kế Hoạch Sản xuất: Có chức năng Tham mưu, giúp việc Giám đốc Sản xuất trong lĩnh vực lập Kế hoạch sản xuất, hệ thống kho nguyên vật liệu, thống kê kiểm soát chi phí định mức, tiêu hao sản xuất và các lĩnh vực khác khi được phân công.

✚ Phòng Kỹ thuật – Công nghệ: bao gồm Bộ phận Kỹ thuật – Công nghệ và Bộ phận Bảo Trì. Có chức năng tham mưu, giúp việc Giám đốc Sản xuất trong lĩnh vực chủ trì, lập và kiểm soát quá trình thiết kế kỹ thuật - dự toán; Thi công, lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị phục vụ sản xuất và các lĩnh vực khác khi được phân công.

✚ Phòng Quản lý kho vận: Có chức năng tham mưu, giúp việc trực tiếp cho Giám đốc Sản xuất công tác quản lý, cấp phát NVL, phụ tùng để phục vụ sản xuất. Lưu trữ hàng hóa, công tác vận chuyển hàng hóa kịp thời, đảm bảo chi phí, thời gian kịp thời cho hoạt động kinh doanh.

✚ Phòng Quản lý sản xuất: Phòng Quản lý Sản xuất bao gồm bộ phận Vận hành và bộ phận Thành phẩm. Có chức năng tham mưu, giúp việc Giám đốc Sản xuất trong lĩnh vực tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất, đảm bảo kế hoạch được thực hiện hiệu quả, chất lượng, đạt yêu cầu năng suất để ra.

✚ Phòng Quản lý Chất lượng: bao gồm bộ phận KCS và bộ phận R&D. Có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc trong lĩnh vực Kiểm soát chất lượng nguồn nguyên liệu nhập, kiểm soát chất lượng hàng hóa xuất đi, kiểm soát quy trình sản xuất, xử lý các sự cố chất lượng phát sinh trong quá trình sản xuất, sự số chất lượng liên quan đến phản hồi khách hàng và các lĩnh vực khác khi được phân công. Xây dựng và kiểm soát các quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm; các hoạt động ứng dụng, nghiên cứu và đề xuất các sản phẩm mới, cải tiến công nghệ trong quá trình sản xuất sản phẩm và các lĩnh vực

khác khi được phân công.

⚡ Bộ phận Cải tiến: Có chức năng nghiên cứu & đề xuất cho Giám Đốc Sản xuất về các giải pháp cải tiến mới mang tính khoa học nhằm mục mang lại giá trị thiết thực về mặt chất lượng, năng suất, môi trường, quản lý & thuận lợi, hiệu quả trong quá trình làm việc. Duy trì các hoạt động cải tiến trong mọi lĩnh vực hoạt động trong Công ty mang tính liên tục & giải pháp thực hiện mang tính linh hoạt.

- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết.

Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton

- Trụ sở chính: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh
- Lĩnh vực kinh doanh:

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn trang thiết bị y tế, các loại băng, gạc y tế, các loại bông y tế; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn khẩu trang y tế; Bán buôn xà phòng, chất tẩy rửa, chất làm bóng và chế phẩm vệ sinh	4669 (Chính)
2	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng gia dụng, văn phòng phẩm, văn hóa phẩm có nội dung được phép lưu hàng; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn các loại băng vệ sinh phụ nữ và các sản phẩm khác từ bông băng; Bán buôn hàng trang trí nội thất	4649
3	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại băng, gạc y tế; Sản xuất các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ và các sản phẩm khác từ bông băng; Sản xuất khẩu trang, khẩu trang sử dụng một lần và khẩu trang y tế	3290
4	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm; Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (trừ sản xuất và tồn trữ hóa chất tại trụ sở)	2023
5	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa; Đấu giá hàng hóa	4610
6	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp	4299
7	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250

	Chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa; Sản xuất dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng	
8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Hoạt động kinh doanh mua/bán/cho thuê nhà để ở và quyền sử dụng đất để ở; Cho thuê nhà, căn hộ có đồ đạc hoặc chưa có đồ đạc hoặc các phòng sử dụng để ở lâu dài, theo tháng hoặc theo năm; Hoạt động quản lý nhà, chung cư; Hoạt động kinh doanh mua/bán/cho thuê nhà và quyền sử dụng đất không để ở như văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho	6810
9	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản. Môi giới bất động sản (trừ tư vấn mang tính pháp lý)	6820
10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị ngành công nghiệp - xây dựng - điện - điện tử, hàng gia dụng, hàng điện, điện tử, hàng trang trí nội thất, văn phòng phẩm, văn hóa phẩm có nội dung được phép lưu hành	4659
11	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng ăn uống	5610
12	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị ngành công nghiệp - xây dựng - điện - điện tử, hàng điện, điện tử.	4652
13	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ và các sản phẩm khác từ bông bang	4751
14	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn lương thực, thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	4632
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ giữ xe	8299

- Vốn điều lệ thực góp: 10.000.000.000 đồng

- Tỷ lệ sở hữu: 100%

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- ✦ Trở thành Tập đoàn hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất và phân phối các sản phẩm phục vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

- ✦ Cung cấp cho xã hội những sản phẩm – dịch vụ có tính an toàn và tiện dụng cao, kết hợp giữa giá trị truyền thống và hiện đại:
 - Tạo dựng cho cán bộ công nhân viên một môi trường làm việc đầy tính nhân văn, năng động, công bằng và cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp.
 - Luôn luôn cải tiến quy trình hoạt động, chấp nhận thử thách để tạo ra những sản phẩm và dịch vụ hiệu quả nhất đem lại sự thỏa mãn cao nhất cho khách hàng, cũng như bảo vệ lợi ích của cổ đông và nhà đầu tư.
- ✦ Tự hào tiếp nối gìn giữ, bảo vệ sự tồn tại và phát triển một thương hiệu lớn BBT tại Việt Nam:
 - Tôn trọng và đặt con người làm trọng tâm: Đội ngũ Cán bộ Công nhân viên, Khách hàng, Cổ đông, Đối tác kinh doanh. Cam kết góp phần bảo vệ môi trường và phấn đấu xây dựng truyền thống đoàn kết, nhân văn tại cộng đồng nơi chúng ta sống và làm việc.
 - Không ngừng đổi mới vươn lên để tạo ra sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cao và sự khác biệt cho sản phẩm dịch vụ cùng loại.
 - Không ngại thách thức và luôn luôn tin tưởng vào sự phát triển bền vững của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Gồm các chiến lược sản phẩm, chiến lược Marketing-R&D, chiến lược tài chính, chiến lược nguồn nhân lực v.v thực hiện các mục tiêu trung và dài hạn cho phù hợp với từng kỳ kế hoạch của công ty.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Công ty xây dựng môi trường làm việc phù hợp với yêu cầu chất lượng sản phẩm, đảm bảo thực hiện các yêu cầu về vệ sinh môi trường, an toàn lao động và chống cháy nổ theo qui định của nhà nước, từng bước xây dựng nền văn hóa công ty thành cộng đồng công ty Bông Bạch Tuyết ngày càng ổn định và phát triển.

5. Các rủi ro: Nếu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh, ...).

- Kinh tế – xã hội năm 2021 của nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có xu hướng phục hồi khi các nước đẩy mạnh chương trình tiêm chủng vắc – xin phòng chống dịch Covid-19 nhưng sự xuất hiện các biến chủng mới làm cho quá trình phục hồi kinh tế có dấu hiệu chậm lại. Đại dịch gây tắc nghẽn trong chuỗi giá trị toàn cầu, làm tăng giá nguyên liệu sản xuất tạo ra thách thức không nhỏ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các quốc gia. Trong nước, làn sóng dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng Tư với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm, diễn biến phức tạp tại nhiều địa

phương, đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, an sinh của người dân và phát triển kinh tế – xã hội. Và BBT cũng không nằm ngoài vòng xoáy ảnh hưởng của một năm đầy khó khăn.

- Với chính sách mở cửa gọi vốn đầu tư nước ngoài (FDI) cùng với nhu cầu sản phẩm Trang thiết bị y tế trong nước đã tạo ra sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các Công ty cùng ngành nghề cung cấp sản phẩm trang thiết bị y tế trong đó có công ty BBT.
- Ngành trang thiết bị y tế trong nước chịu sức ép của tốc độ phát triển công nghệ nhanh chóng, nó đòi hỏi các doanh nghiệp, trong đó có cty BBT không ngừng phải có sự đầu tư, cải tiến sáng tạo trong công nghệ sản xuất để đáp ứng được các yêu cầu của thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Đây là một thách thức rất lớn đối với Công ty BBT vì để phát triển cần phải có đầu tư rất lớn cho cả trang thiết bị, kỹ thuật, cơ sở hạ tầng, nhân sự lẫn chi phí đào tạo.
- Trạng thái bình thường mới đòi hỏi các Doanh nghiệp vừa sản xuất phục hồi vừa đối phó với những diễn biến phức tạp không lường trước của dịch bệnh.
- Sự biến động về giá nguyên vật liệu do những khó khăn liên quan đến vấn đề lưu thông hải quan, vận chuyển giao thương trong và ngoài nước là một trong những thách thức lớn cho các Doanh nghiệp nói chung và Bông Bạch Tuyết nói riêng.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp,....

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện 2021 (đồng)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	152.052.713.887
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	17.022.644.135
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	135.030.069.752
4.	Giá vốn hàng bán	88.334.539.245
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	46.695.530.507
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	3.277.621.006
7.	Chi phí tài chính	3.151.367.219
	Trong đó: chi phí lãi vay	1.307.260.841
8.	Chi phí bán hàng	16.720.773.210
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.668.680.605
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7.432.330.479
11.	Thu nhập khác	417.249.136
12.	Chi phí khác	115.195.894
13.	Lợi nhuận khác	302.053.242

14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.734.383.721
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.460.845.084
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(91.371.621)
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.364.910.258

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2020	% Thực hiện	
					So với kế hoạch	So với năm 2020
1/ Doanh thu BH và DV (chưa V.A.T)	tỷ đồng	152,05	169,04	155,21	89,95%	97,96%
2/ Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	7,73	20,60	28,94	37,57%	26,74%
3/ Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	6,36	16,48	25,59	38,59%	24,85%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ
1	Ông/Mr. Nguyễn Khánh Linh	19/10/1975	Cao học Tài chính - Ngân hàng	- Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc & Người đại diện theo pháp luật bổ nhiệm 01/03/2021; - Chủ tịch HĐQT từ năm 26/06/2019 - 01/03/2021.	0 CP
2	Ông/Mr. Phạm Xuân Đồng	16/05/1977	Cử nhân Tài chính	- Miễn nhiệm P. Tổng Giám đốc Phát triển Kinh doanh bổ nhiệm	500 CP

				01/06/2021; - P. Tổng Giám đốc Phát triển Kinh doanh bổ nhiệm 01/03/2021; - Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật năm 2020. - Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh 2019.	
3	Bà/Ms. Ngô Thị Thu Trang	18/07/1980	Cử nhân Kế toán	- Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế Toán trưởng bổ nhiệm 15/03/2021; - Phó Tổng Giám đốc từ 2019 - 2020. - Kế Toán trưởng từ năm 2013-2019.	0 CP

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm).

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông/Mr. Nguyễn Khánh Linh	19/10/1975	- Từ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 26/02/2021. - Phó Chủ tịch HĐQT – Quyết định Bổ nhiệm ngày 26/02/2021. - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc & Người đại diện theo pháp luật - Quyết định bổ nhiệm từ 01/03/2021.	
2	Ông/Mr. Phạm Xuân Đồng	16/05/1977	- Tổng Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật - Quyết định bổ nhiệm từ 06/03/2020. - Từ nhiệm Chức vụ Tổng Giám đốc ngày 01/03/2021.	500 CP

			- Phó Tổng Giám đốc phụ trách Phát triển kinh doanh - Quyết định bổ nhiệm từ 01/03/2021. - Miễn nhiệm P. Tổng Giám đốc Phát triển Kinh doanh bổ nhiệm 01/06/2021;	
3	Bà/Ms. Ngô Thị Thu Trang	18/07/1980	- Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế Toán trưởng - Quyết định bổ nhiệm từ 15/03/2021.	0 CP
4	Ông/Mr. Nguyễn Thanh Tâm	15/10/1978	- Từ nhiệm Chức vụ Kế Toán trưởng từ ngày 15/03/2021.	0 CP

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

+ Tổng số lao động của Tổng Công ty CP Bông Bạch Tuyết tính đến thời điểm 31/12/2021 là 262 người. Cụ thể như sau:

PHÂN LOẠI	SỐ NGƯỜI	TỶ TRỌNG
Tổng số lao động	262	
Trong đó:		
1. Theo tính chất công việc		
- Khối gián tiếp	84	32%
- Khối trực tiếp	178	68%
2. Theo trình độ		
- Đại học	54	21%
- Cao đẳng và trung học chuyên nghiệp	11	4%
- Khác	197	75%
3. Theo giới tính		
- Nam	126	47%
- Nữ	136	52%

+ Chính sách đối với người lao động:

✓ Con người là yếu tố quyết định đến sự phát triển của Doanh nghiệp. Chính vì vậy, Công ty BBT luôn thực hiện tốt các chính sách và quyền lợi chính đáng của Người lao động, thực hiện ký hợp đồng lao động, thực hiện chế độ BHXH, BH tai nạn lao động, thực hiện thăm hỏi ốm đau, cưới xin, đám tang.....theo Thỏa ước lao động tập thể.

✓ Công tác ATLĐ-BHLĐ-PCCC được Công ty đặc biệt chú trọng, trang bị đủ các phương tiện bảo hộ an toàn vệ sinh lao động, trang bị đầy đủ bình chữa

cháy, lắp đặt mới hệ thống nước chữa cháy vách tường, hệ thống báo cháy tự động, và các phương tiện Phòng cháy chữa cháy khác, tổ chức huấn luyện thường xuyên hằng năm cho CBCNV về công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.

✓ Xây dựng hệ thống nội quy, quy chế quản lý công ty như: Nội quy lao động, Nội quy PCCC, qui chế trả lương, quy chế dân chủ cơ sở, thoả ước lao động tập thể, các quy chế nội bộ khác chặt chẽ, đồng bộ nhằm cụ thể hoá các quy định về quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và các chính sách đãi ngộ cho người lao động, tạo hành lang pháp lý trong các hoạt động. Công khai, minh bạch và dân chủ, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm công tác, phát huy vai trò trách nhiệm và tinh thần hăng say thi đua lao động sản xuất công tác của Người lao động đối với Công ty.

✓ Đặc biệt năm 2021 kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn khi dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã có những chính sách hỗ trợ kịp thời cho người lao động ngừng việc, người lao động có hoàn cảnh khó khăn như tạm ứng lương ngừng việc, chương trình thiện nguyện lá lành đùm lá rách, chăm lo đời sống và sức khỏe các bệnh nhân F0.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết):

- ✓ Trong năm 2021 một trong những dự án đầu tư trọng điểm là dự án “Hệ thống Bông Sống” thay đổi quy trình sản xuất từ công nghệ cũ sang công nghệ mới nhằm cải thiện chất lượng sản phẩm, rút ngắn quá trình sản xuất, tăng năng suất, giảm tỷ lệ lỗi công đoạn sản xuất, giảm chi phí nhân công sản xuất.
- ✓ Triển khai đầu tư thiết bị chuyên đóng gói Bông, Tăm Bông, Khẩu trang, Gạc để thay thế và giảm thiểu lao động đóng gói thủ công, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành,... nâng cao tính cạnh tranh với các đối thủ cùng ngành trên thị trường.
- ✓ Đáp ứng nhu cầu của Thị trường hàng loạt sản phẩm mới được nguyên cứu với chất lượng đạt chuẩn trong và ngoài nước như khẩu trang y tế N95, KF94 các máy móc hiện đại được đầu tư tự động hóa, tạo nên những hứa hẹn đột phá doanh thu trong năm 2022.
- ✓ Tiếp tục cải tạo môi trường làm việc, chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ các dự án trọng điểm như xây dựng xưởng C, cải tạo phòng thí nghiệm.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết:

+ Báo cáo tình hình hoạt động Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton

- ✓ Phát triển thương hiệu Calla, tạo một bước ngoặt cho dòng sản phẩm Bông tẩy trang được khoác lên mình một diện mạo mới, rực rỡ và nâng niu vẻ đẹp cho người phụ nữ Việt Nam.
- ✓ Xây dựng và phát triển mạnh mẽ Kênh bán hàng hiện đại như Ecom (Lazada, Shopee...); Socom; B2B...
- ✓ Đẩy mạnh chương trình Marketing làm tăng nhận diện, độ phủ sản phẩm trên các nền tảng như: Facebook; Tiktok; Google; Báo điện tử...
- ✓ Các thiết kế độc đáo, kết nối giữa truyền thống và hiện đại làm cho các sản phẩm thương hiệu Bông Bạch Tuyết sinh động, bắt mắt thu hút ánh nhìn của người tiêu dùng.

+ Báo cáo tình hình tài chính Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2021
1/ Doanh thu BH và DV	tỷ đồng	24.896.678.499
2/ Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	(5.099.990.149)
3/ Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	(5.099.990.149)

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm/ % change
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	167.037.395.605	316.664.949.064	90%
Doanh thu thuần	144.712.459.975	135.030.069.752	-7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	24.174.358.098	7.432.330.479	-69%
Lợi nhuận khác	4.768.787.439	302.053.242	-94%
Lợi nhuận trước thuế	28.943.145.537	7.734.383.721	-73%

Lợi nhuận sau thuế	25.587.270.375	6.364.910.258	-75%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	2.58	3.53	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	2.00	3.01	
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số(Nợ/Tổng tài sản)	0.26	0.59	
+ Hệ số (Nợ/vốn chủ sở hữu)	0.35	1.44	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	3.48	2.88	
+ Vòng quay tổng tài Sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1.09	0.56	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	0.18	0.05	
+ Hệ số (Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu)	0.21	0.05	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.15	0.02	

+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.17	0.06	
---	------	------	--

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài.

- Tổng số cổ phần: 9.800.000 CP.
- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 9.800.000 CP.
- Cổ phần chuyển nhượng: không.
- Chứng khoán niêm yết giao dịch nước ngoài: không.

b) Cơ cấu cổ đông: Nếu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.

Cơ cấu cổ đông: chốt ngày 06/05/2021:

STT	Phân loại	SL cổ đông	SL cổ phần	Tỷ lệ %
1	Cổ đông cá nhân	1.531	1.429.150	14,58%
2	Cổ đông tổ chức	8	8.370.850	85,42%
3	Cổ đông nước ngoài	65	84.600	0,86%
4	Cổ đông trong nước	1474	9.715.400	99,14%
4	Tổng số cổ đông	1.539	9.800.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v (thời điểm, giá trị, đối tượng chào bán, đơn vị cấp).

Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch.

Không có.

e) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác

(bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán.

Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Các sản phẩm chính của Công ty bao gồm bông sợi tự nhiên và các sản phẩm từ bông nên rác thải ít độc hại với môi trường. Ngoài ra nhà máy Công ty đặt tại Khu công nghiệp tập trung, tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước về đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường. Do đó, hạn chế tối đa phát thải nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói sản phẩm/dịch vụ Lĩnh vực vật liệu của Công ty với các sản phẩm chính trong các lĩnh vực/nhóm sản phẩm vật liệu trang thiết bị y tế và sản phẩm gia công với nhiều loại nguyên liệu chính sử dụng sản xuất là bông sợi tự nhiên, gạc... và một số nguyên liệu nhập khẩu (nguyên vật liệu khác).

Về việc nguyên vật liệu tái chế được sử dụng sản xuất: về cơ bản nguyên vật liệu sử dụng cho sản xuất là đặc thù; chủ yếu sử dụng phế phẩm quay vòng sử dụng cho phối liệu để sản xuất, hạn chế tối đa chất thải rắn. Trong định hướng phát triển xanh của Công ty, BBT đã và đang nghiên cứu phát triển các sản phẩm "xanh", "thân thiện môi trường".

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là sử dụng điện: Chủ yếu cho vận hành các thiết bị sản xuất và sử dụng văn phòng. Theo đó, bố trí phân ca hợp lý, giảm thiểu sử dụng trong giờ cao điểm để tiết giảm điện năng.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm).

Nguồn nước cho sản xuất và văn phòng được sử dụng do Khu Công nghiệp cung cấp. Nước sản xuất tại các nhà máy chiếm tỷ trọng nhỏ về lượng và chi phí trong tổng chi phí sản xuất, đồng thời được tối đa tuần hoàn sử dụng, giảm thiểu tối đa xả thải ra ngoài, nước thải đều được qua trạm xử lý của KCN.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2020	% Thực hiện	
					So với kế hoạch	So với năm 2020
1/ Lao động bình quân	người	262	225	193	116%	138%
2/ Thu nhập bình quân CNV/tháng/người	Triệu	11,57	12.98	11.8	89,14%	98,05%

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết coi nguồn lực con người xem là yếu tố trọng tâm, công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua các chính sách lương thưởng và đãi ngộ; tuyển dụng, đào tạo và phát triển đang từng bước được hoàn thiện, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công tác đào tạo nguồn nhân lực tại BBT hiện nay được chú trọng và triển khai kế hoạch hằng năm/kế hoạch dài hạn. Song song với đào tạo tập trung theo kế hoạch như đã nêu, hoạt động đào tạo quan trọng là gắn liền với thực tế sản xuất tại mỗi Phòng ban/đơn vị. Do đó, việc đào tạo cũng được thực hiện liên tục tại từng Phòng ban, từng đơn vị sản xuất để nâng cao chất lượng đào tạo tập trung, tạo điều kiện cho mỗi người lao động (từ bậc thấp/giản đơn đến yêu cầu tay nghề cao) tích lũy kinh nghiệm. Mặt khác, tại BBT, mỗi người lao động đều được khuyến khích và có ý thức tự nâng cao trình độ chuyên môn.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Bên cạnh việc hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển sản xuất, thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước, BBT còn chú trọng đến hoạt động an sinh xã hội. Công ty, lãnh đạo các bộ phận, các tổ chức trong Công ty luôn quan tâm, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương để làm tốt công tác ủng hộ chung tay đóng góp trong Phòng chống dịch ở địa phương; thăm hỏi, tặng quà các gia đình có hoàn cảnh khó khăn; tặng quà cho các cháu học sinh; bằng tấm lòng và trách nhiệm cao. Những việc làm này không những cho thấy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, mà còn thể hiện giá trị văn hóa của doanh nghiệp là nền tảng quan trọng cho sự phát triển ổn định và bền vững.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Trong năm 2021, Công ty BBT không phát hành trái phiếu (do đó không tham gia vào hoạt động thị trường vốn xanh).

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2021 là 152,05 tỷ đồng, đạt 97,96% so với năm 2020 và đạt 89,95% kế hoạch năm 2021.
- Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện năm 2021 là 7,74 tỷ đồng, đạt 26,74% so với năm 2020 và đạt 37,57% kế hoạch năm 2021.
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện năm 2021 là 6,36 tỷ đồng, đạt 24,85% so với năm 2020 và đạt 38,59% kế hoạch năm 2021.

⚡ Nguyên nhân:

- Giãn cách xã hội theo chỉ thị 16 kéo dài từ tháng 07 đến tháng 09/2021 làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế cả nước. Hoạt động kinh doanh quý 3/2021 của kênh OTC/GT, hệ thống siêu thị, bán lẻ hầu như phải ngừng hoạt động trong khi sản xuất phải hoạt động theo Phương án 3T để duy trì sản xuất, đảm bảo lượng hàng tối thiểu cung cấp cho gói thầu bệnh viện, các mặt hàng cung cấp tuyến đầu chống dịch ... đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tổng doanh thu và lợi nhuận trong năm 2021.
- Chi phí phòng chống dịch và đảm bảo đời sống sức khỏe an toàn cho cán bộ công nhân viên tại công ty như: test covid định kỳ hàng tuần, chi phí kiểm soát phòng chống bệnh ... làm chi phí quản lý, chi phí nhân sự trong năm tăng đột biến so với các năm trước.
- Các mặt hàng có thể mạnh về lợi nhuận bị giảm sút do nhu cầu giảm mạnh của thị trường trong thời gian dịch bệnh kéo dài.
- Chi phí sản xuất tăng cao do giá nguyên liệu tăng đột biến sau thời gian giãn cách do các Doanh nghiệp ngừng sản xuất, nguyên liệu không đủ cung ứng nhu cầu tăng mạnh sau khi hết giãn cách. Việc lưu thông hàng hóa bị kiểm soát chặt chẽ làm tăng chi phí vận chuyển, trễ nải việc chuỗi cung ứng, giá thành đội lên rất cao.
- Cầm cự sản xuất tạo nguồn thu nhập, chia sẻ những khó khăn với người lao động với phương châm "không một ai bị bỏ lại phía sau" là những giá trị nhân văn mà Hội Đồng Quản trị và Ban lãnh đạo Công ty muốn mang lại trong giai đoạn biến động dịch bệnh chưa từng có trong lịch sử.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

CHỈ TIÊU		MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	252.109.366.558	109.619.085.821
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	61.495.953.425	47.570.104.781
1.	Tiền	111	52.495.953.425	39.570.104.781
2.	Các khoản tương đương tiền	112	9.000.000.000	8.000.000.000
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	57.139.803.162	6.009.407.892
1.	Chứng khoán kinh doanh	121	20.222.217.986	6.048.007.566
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	(82.414.824)	(38.599.674)
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	37.000.000.000	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	92.640.750.394	30.190.363.541
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	25.635.751.382	29.020.418.169
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7.110.523.678	1.616.688.471
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	58.000.000.000	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	5.414.414.709	3.010.958.721
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(3.531.356.435)	(3.457.701.820)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139	11.417.060	-
IV.	Hàng tồn kho	140	36.982.435.091	24.436.396.395
1.	Hàng tồn kho	141	37.075.057.776	24.529.019.080
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(92.622.685)	(92.622.685)
V.	Tài sản ngắn hạn	150	3.850.424.486	1.412.813.212

	khác			
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	2.649.869.240	195.611.611
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	1.143.768.140	1.049.397.574
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	56.787.106	167.804.027
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154	-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155	-	-
B-	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	64.555.582.506	57.418.309.784
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211	-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212	-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214	-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215	-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216	-	-
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	-	-
II.	Tài sản cố định	220	57.772.628.665	50.511.745.982
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	55.322.415.412	50.495.629.411
-	<i>Nguyên giá</i>	222	110.768.842.453	100.420.792.209
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223	(55.446.427.041)	(49.925.162.798)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
-	<i>Nguyên giá</i>	225	-	-
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226	-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	2.450.213.253	16.116.571
-	<i>Nguyên giá</i>	228	2.489.556.000	40.400.000
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229	(39.342.747)	(24.283.429)
III.	Bất động sản đầu tư	230	-	-
-	<i>Nguyên giá</i>	231	-	-
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232	-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	657.832.526	354.591.000

1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	657.832.526	354.591.000
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	-	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251	-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	-	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	-	-
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260	6.125.121.315	6.551.972.802
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	6.033.749.694	6.551.972.802
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	91.371.621	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268	-	-
5.	Lợi thế thương mại	269	-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	316.664.949.064	167.037.395.605

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của cty BBT)

b) Tình hình nợ phải trả

CHỈ TIÊU		MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
C	NỢ PHẢI TRẢ	300	186.952.409.611	43.169.902.892
1.	Nợ ngắn hạn	310	71.404.318.258	42.556.026.892
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	9.082.060.794	7.202.598.413
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	9.706.216.964	9.675.101.411
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	1.645.570.134	2.559.534.559
4.	Phải trả người lao động	314	6.259.845.790	6.924.635.454
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	7.783.304.267	6.009.116.920
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	-	-

7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317	-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	-	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	7.568.431.680	10.060.674.685
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	29.234.523.179	-
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	124.365.450	124.365.450
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	-	-
13.	Quỹ bình ổn giá	323	-	-
14.	Ciao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324	-	-
II.	Nợ dài hạn	330	115.548.091.353	613.876.000
1.	Phải trả người bán dài hạn	331	-	-
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332	-	-
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333	-	-
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334	-	-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335	-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	-	-
7.	Phải trả dài hạn khác	337	423.091.353	613.876.000
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	115.125.000.000	-
9.	Trái phiếu chuyển đổi	339	-	-
10.	Cổ phiếu ưu đãi	340	-	-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	-	-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	342	-	-
13.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của cty BBT)

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.
- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Để việc xây dựng mục tiêu, xác định giải pháp và triển khai kế hoạch năm 2021 đạt được hiệu quả thành công thì tầm nhìn, sự hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh, nhân sự,...vv của Hội Đồng Quản trị, Ban điều hành công ty đóng một vai trò quan trọng. Cụ thể:

3.1 Giải pháp quản trị điều hành:

- Ban điều hành tăng cường mối liên kết giữa các phòng ban, bộ phận để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn đưa giải pháp thực hiện;
- Bám sát Kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt, triển khai đồng bộ các biện pháp tăng doanh thu, kiểm soát chi phí, tăng cường công tác tiết kiệm, chú trọng chất lượng sản phẩm, đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch;
- Tiếp tục duy trì cơ cấu nhân sự, phân công lại và điều chuyển nhân sự phù hợp để nâng cao năng suất lao động và tạo sự linh hoạt;
- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định tạo sự thống nhất chặt chẽ theo quy chuẩn. Tiết giảm tối đa chi phí hoạt động, chi phí điều hành, chi phí quản lý, chi phí tài chính.

3.2 Giải pháp phát triển thị trường.

Với tiêu chí củng cố và phát triển uy tín sản phẩm hiện tại để giữ ổn định và gia tăng thêm lượng khách hàng trung thành. Cơ cấu sản phẩm với những phân khúc thị trường một cách hợp lý và có chiến lược. Quan tâm nghiên cứu mảng sản phẩm chủ đạo, truyền thống để củng cố thị trường hiện hữu và thâm nhập ngày càng rộng vào những hệ thống chưa có để gia tăng độ phủ sản phẩm Bông Bạch Tuyết.

Đầu tư khai thác thị trường kênh thương mại điện tử, sàn thương mại điện tử, kênh Omi (online, offline) ... một mặt truyền thông thương hiệu trực tiếp đến người tiêu dùng, một mặt tạo thói quen mua sắm theo xu thế thích ứng môi trường tương lai.

3.3 Tăng cường xây dựng thương hiệu, chất lượng sản phẩm.

- Nhận thức rõ rằng Chất lượng tạo thương hiệu, thương hiệu tạo ra giá trị, uy tín và niềm tin của khách hàng, cổ đông, nhà đầu tư,... HĐQT, Ban điều hành công ty định hướng tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, vì đây là yếu tố quan trọng hàng đầu trong việc tồn tại và phát triển;
- Tiếp tục cải tiến chất lượng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường;
- Tăng cường việc kiểm tra, giám sát và tuân thủ chất lượng sản phẩm trong từng quy trình kiểm soát hoạt động sản xuất, đồng thời đánh giá và xử lý phản hồi của khách hàng, khắc phục các trường hợp vi phạm tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm;
- Thực hiện các chính sách Marketing truyền thống kết hợp với các chương trình Marketing đặc thù nhằm tạo sự khác biệt, nâng cao vị thế, hình ảnh, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm;
- Đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng, tăng số lượng và nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa danh mục sản phẩm, tăng số lượng sản phẩm mới.

3.4 Chính sách giá và phân phối.

- Linh hoạt đối với các khách hàng và khu vực. Đối với dòng sản phẩm truyền thống, chủ đạo, Công ty áp dụng chính sách giá *thâm nhập thị trường* để một mặt giữ vững thị phần bông truyền thống hiện có và mặt khác tiếp tục phát triển rộng khắp, hạn chế sự xâm lấn của đối thủ cạnh tranh;

- Công ty cơ cấu lại hệ thống phân phối theo tiêu chí giảm bớt trung gian, để tập trung tiếp cận trực tiếp với người tiêu dùng nhiều hơn, gần hơn để hiểu và chăm sóc khách hàng tốt hơn. Hệ thống phân phối sẽ phân chia theo các kênh: GT (Nhà phân phối); MT (hệ thống các siêu thị, cửa hàng tiện dụng); OTC (hệ thống nhà thuốc); Sale online (hệ thống bán hàng trực tuyến); ETC (đấu thầu bệnh viện); Xuất nhập khẩu-Gia công...;

- Củng cố khâu dịch vụ khách hàng như: giao hàng, thanh toán, xử lý thông tin nhanh gọn và kịp thời hiệu quả để tiếp tục củng cố niềm tin và lòng trung thành của khách hàng đối với các sản phẩm Bông Bạch Tuyết.

3.5 Giải pháp nguồn vốn, quản lý tài chính.

- Chi phí nguyên vật liệu đầu vào: Khai thác những nguồn hàng giá cả hợp lý, chất lượng ổn định và được ưu đãi về chính sách công nợ, thời gian giao hàng;

- Kiểm soát quá trình sản xuất: Thường xuyên rà soát các định mức lao động, định mức tiêu hao. Phân công lao động tinh gọn, hợp lý và có biện pháp nâng cao ý thức tự giác, tiết kiệm của người lao động. Hạn chế tối đa các sản phẩm lỗi và hao phí nguyên liệu trong quá trình sản xuất;

- Thực hiện kiểm soát, đánh giá chính xác và kịp thời về hiệu quả các kế hoạch đầu tư ngắn hạn và dài hạn;

- Phân tích hiệu quả kinh doanh định kỳ để kịp thời đánh giá, kiểm soát và điều chỉnh các chính sách bán hàng, đầu tư của Công ty;

- Đẩy mạnh công tác thu tiền bán hàng, thu hồi công nợ/ tái cơ cấu các khoản công nợ đến hạn phải trả;

- Xây dựng kế hoạch đầu tư hiệu quả từ nguồn vốn hiện có và từ các dòng tiền từ huy động từ các tổ chức tín dụng, công ty liên kết,... Triển khai xây dựng kế hoạch ngân sách của công ty theo quy trình xây dựng kế hoạch, thiết lập cơ sở dữ liệu rõ ràng, minh bạch. Tập trung tái cơ cấu đầu tư theo hướng tinh gọn, hiệu quả;

- Tiếp tục xử lý công nợ tồn đọng: Xử lý khoản nợ không xác định đối tượng, các khoản phải trả khác... để cơ cấu lại tài chính;

- Hoàn thiện các thủ tục pháp lý đối với các dự án của Công ty nhằm huy động nguồn vốn từ công ty liên kết, tổ chức tín dụng,... nhằm đảm bảo dòng tiền duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cấp các sản phẩm, tài sản hiện có mang lại lợi ích tốt nhất cho Bông Bạch Tuyết trên nguyên tắc đảm bảo được quyền tự chủ của Công ty.

3.6 Phát triển nguồn nhân lực.

Con người là yếu tố quyết định cho sự thành công của quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, do đó cần:

- Hoàn thiện chính sách lương, thưởng và các chế độ nhân sự để mỗi thành viên trong Bông Bạch Tuyết là những người giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, giàu đam mê và nhiệt huyết gắn bó với Công ty, cùng công ty vượt qua khó khăn và hướng đến sự phát triển cho tương lai, quan tâm xây dựng các chính sách phúc lợi tốt nhất cho cán bộ công nhân viên.

- Thường xuyên cử CB.CNV tham gia huấn luyện, hội thảo hoặc các chương trình đào tạo phù hợp để ngày một nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ cho hoạt động của Công ty. Chú trọng công tác đào tạo tại chỗ, công tác đào tạo nâng cao cho nhân viên và đội ngũ quản lý;

- Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CB.CNV toàn Công ty, chăm lo, hỗ trợ cho CB.CNV có hoàn cảnh khó khăn;

- Duy trì và bổ sung đội ngũ CB.CNV nòng cốt, đảm bảo công bằng và hợp lý trong chi trả lương cho người lao động, tạo tính cạnh tranh trong việc thu hút nguồn lực bên ngoài và giữ chân nguồn lực bên trong;

- Sắp xếp và ổn định bộ máy nhân sự, đảm bảo bố trí nhân sự đúng người, đúng việc;

- Không ngừng nâng cao chất lượng nhân sự, tạo tính năng động trong sự phát triển hướng tới sự hứng khởi trong công việc cho nhân viên cũng như khả năng phát huy tối đa năng lực của bản thân. Hoàn thiện các chính sách bổ nhiệm - thăng tiến cho nhân viên xuất sắc;

- Tạo ra môi trường làm việc năng động, thân thiện. coi trọng việc xây dựng, củng cố và phát triển nền văn hóa doanh nghiệp. Phát huy truyền thống đoàn kết, vun đắp môi trường làm việc năng động, thân ái và minh bạch nhằm tạo ra sức mạnh sáng tạo trong sản xuất kinh doanh, là công cụ kết nối tập thể người lao động, cùng phấn đấu hết lòng, hết sức để gìn giữ, bảo vệ và phát triển thương hiệu "Bông Bạch Tuyết".

3.7 Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, hướng tới phát triển bền vững.

- Nghiên cứu các nguồn năng lượng sạch, hiệu quả,... nhằm giảm thiểu tác hại của môi trường. Thực hiện báo cáo giám sát môi trường, báo cáo quan trắc định kỳ,...vv nhằm giảm khí thải và tạo môi trường làm việc xanh – sạch – đẹp;

- Bông Bạch Tuyết cam kết thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường, sử dụng có hiệu quả các nguồn năng lượng hiện có. Việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường là việc làm cần thiết thể hiện quyết tâm của Bông Bạch Tuyết hướng đến sự phát triển bền vững trong tương lai, quyết tâm trở thành doanh nghiệp kinh doanh có trách nhiệm.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2022

- ✓ Đặt chỉ tiêu Doanh số bán hàng công ty tăng trưởng 30%. Sản phẩm trọng tâm là bông tẩy trang và khẩu trang.

- ✓ Ổn định và phát triển hệ thống các kênh phân phối truyền thống và đầu tư kênh bán hàng hiện đại (TMĐT).
- ✓ Mở rộng độ bao phủ và tăng nhận diện thương hiệu cho nhãn hàng BBT và Calla.
- ✓ Mở rộng mặt bằng sản xuất, đầu tư dây chuyền sản xuất theo công nghệ mới, tự động hóa và cải tiến chất lượng sản phẩm; bổ sung và đào tạo lực lượng lao động có chất lượng.
- ✓ Nâng cao chất lượng, mẫu mã, bao bì sản phẩm đạt tiêu chuẩn trong và ngoài nước. Mở rộng đa dạng hóa sản phẩm để tăng lợi thế cạnh tranh.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần).

- Theo Báo cáo tài chính ("BCTC") năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty, Đơn vị kiểm toán độc lập là Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn A&C đã đưa ra những ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến một số công nợ có giá trị sổ sách như sau:

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số dư tại ngày 31/12/2021 (VNĐ)	Số dư tại ngày 31/12/2020 (VNĐ)
Các khoản phải trả không rõ đối tượng	V.19a	6.049.893.074	6.077.702.212

- Công ty CP Bông Bạch Tuyết (BBT) xin giải trình rằng: Đây là số dư công nợ phải trả không xác định đối tượng tại số dư đầu năm 2009 đã được giảm dần cho đến nay. Theo kết luận thanh tra toàn diện Công ty CP Bông Bạch Tuyết số 296/KL-TTTP-P2 ngày 02/06/2010 của Thanh tra Thành Phố và thông báo số 273/TB-VP ngày 30/04/2011 của UBND TP Hồ chí Minh và theo BCTC năm 2009 đã kiểm toán những công nợ tồn đọng trong giai đoạn từ 2005 đến 2008. Giai đoạn này tình hình sản xuất trì trệ, hoạt động kinh doanh bị thua lỗ nhiều năm dẫn đến BBT phải ngưng hoạt động sản xuất từ tháng 08/2008 và đến tháng 09/2009 mới bắt đầu hoạt động lại. Vì hạn chế về việc xác nhận số dư đầu năm 2009 từ các đối tượng phải thu, phải trả (thiếu biên bản xác nhận số dư công nợ đầu năm và cũng như việc không thể xác minh tính đúng đắn của các khoản công nợ nói trên) nên Đơn vị kiểm toán độc lập đã đưa ra ý kiến ngoại trừ về các khoản này tại BTCT năm 2009. Do các số liệu này vẫn chưa xử lý hoàn tất nên các số liệu này vẫn được giữ nguyên trong ý kiến kiểm toán ngoại trừ của các BCTC các năm tiếp theo từ năm 2009 đến năm 2021.

- Dự kiến năm 2022, Công ty Cổ Phần Bông Bạch Tuyết sẽ tiếp tục tiến hành đề xuất xử lý dần theo đúng quy định của quy chế tài chính của Công ty và theo pháp luật hiện hành.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải:

Công ty thực hiện đúng các quy định của nhà nước về các chỉ tiêu môi trường, sử dụng nước, năng lượng, xử lý nước thải theo quy định của Khu công nghiệp Vĩnh Lộc và các quy định khác của nhà nước trên địa bàn.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty lo đủ việc làm cho công nhân viên, đảm bảo thu nhập và thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với Người lao động, chính sách an toàn trong tình hình dịch, nên Người lao động an tâm công tác, tích cực lao động sản xuất công tác để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty thực hiện đúng các quy định của địa phương trên địa bàn hoạt động, đóng góp hỗ trợ theo khả năng của Doanh nghiệp.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*

Hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết đã tiếp tục tập trung vào công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong việc tổ chức thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ năm 2021 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; qua đó đã thúc đẩy các mặt hoạt động của Công ty.

Các mặt hoạt động của Công ty đã có sự chuyển biến tích cực, đối phó được với tình hình dịch bệnh cụ thể theo số liệu Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

- Hội đồng Quản trị thực hiện việc giám sát thông qua các thông tin trên các báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động của Công ty theo định kỳ do Ban Điều hành Công ty trình tại các cuộc họp định kỳ hàng quý và đột xuất của Hội đồng Quản trị.

- Trong năm 2021, HĐQT đã tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết của HĐQT.

- Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc điều hành Công ty được thực hiện nghiêm túc, minh bạch và đảm bảo lợi ích cho cổ đông.

- Kết quả giám sát cho thấy Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác đã tuân thủ theo đúng Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty và

các quy định hiện hành của Nhà nước. Triển khai thực hiện theo đúng tinh thần Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2021, tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đạt được thành công đáng khích lệ khi giữ vững được thị phần các Kênh phân phối truyền thống, đồng thời xây dựng thành công các Kênh thương mại điện tử đáp ứng kịp thời những thay đổi về hình thức mua hàng của người tiêu dùng trong trạng thái bình thường mới.

Năm 2022 nền kinh tế trong nước dự báo nhiều khó khăn, thách thức nhưng nhiều triển vọng, tiếp tục lợi thế tăng trưởng cùng sự chỉ đạo sát sao của HĐQT và sự nỗ lực của Ban Điều hành, HĐQT kỳ vọng Công ty sẽ tiếp tục đạt kết quả tốt để tiến tới xóa lỗ lũy kế và hướng tới có cổ tức cho cổ đông.

- Tiếp tục phát triển thương hiệu Bông Bạch Tuyết vững mạnh, nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến hệ thống sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 : 2015, ISO 13485 : 2016 (trang thiết bị y tế) ... tăng năng lực cạnh tranh để chủ động hội nhập với các nước trong khu vực ASEAN.

- Đầu tư mạnh mẽ vào cải tiến công nghệ sản xuất, tự động hóa thay thế lao động thủ công để tạo ra giá trị cao trong lao động, nâng cao năng suất sản xuất để đáp ứng nhu cầu kinh doanh.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.

Stt No.	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập		Tỷ lệ sở hữu cổ phần
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1.	Ông/Mr. Đoàn Văn Sơn	Chủ tịch	26/02/2021		0 CP
		Phó Chủ tịch		26/02/2021	
2.	Ông/Mr. Nguyễn Khánh Linh	Phó Chủ tịch	26/02/2021		0 CP
		Chủ tịch		26/02/2021	
3.	Ông/Mr. Nguyễn Đông Hải	Thành viên	26/6/2019		0 CP

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban:

Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

- Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông/Mr. Đoàn Văn Sơn	15	100%	
2.	Ông/Mr. Nguyễn Khánh Linh	15	100%	
3.	Ông/Mr. Nguyễn Đông Hải	15	100%	

- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	01/2021/NQ-HĐQT	26/2/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc miễn nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT của Ông Nguyễn Khánh Linh theo Đơn từ nhiệm. - Thông qua việc bầu lại các chức danh trong HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024.
2.	02/2021/NQ-HĐQT	01/3/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc chấp thuận Đơn từ nhiệm vị trí Tổng Giám Đốc kiêm Người đại diện pháp luật Công ty. - Thông qua việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Khánh Linh giữ vị trí Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc và Người đại diện pháp luật Công ty. - Thông qua việc bổ nhiệm ông Phạm Xuân Đồng giữ vị trí Phó Tổng Giám Đốc phụ trách phát triển kinh Doanh.

3.	03/2021/NQ-HĐQT	12/03/2021	- Thông qua hạn mức tín dụng ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam-CN TP.HCM.
4.	04/2021/NQ-HĐQT	15/3/2021	- Thông qua gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
5.	05/2021/NQ-HĐQT	15/3/2021	- Thông qua việc miễn nhiệm vị trí Kế toán trưởng Công ty. - Thông qua việc bổ nhiệm Bà Ngô Thị Thu Trang, Phó TGD phụ trách Tài chính kiêm chức danh Kế toán trưởng Công ty.
6.	06/2021/NQ-HĐQT	12/4/2021	- Thống nhất tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, với ngày đăng ký cuối cùng là 04/05/2021.
7.	07/2021/NQ-HĐQT	19/5/2021	- Thông qua việc thành lập Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton do Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết làm Chủ sở hữu.
8.	08/2021/NQ-HĐQT	31/5/2021	- Thông qua việc miễn nhiệm vị trí Phó Tổng giám đốc Phụ trách Phát triển kinh doanh.
9.	09/2021/NQ-HĐQT	07/6/2021	- Thông qua việc trích thưởng phân vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2020 cho HĐQT, BKS, BDH theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
10.	10/2021/NQ-HĐQT	09/9/2021	- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 07 tháng đầu năm 2021, Kế hoạch kinh doanh 05 tháng cuối năm và cả năm 2021. - Thông qua chủ trương về khoản vay ưu đãi của Quỹ đầu tư nước ngoài Financing for Healthier Lives DAC.
			- Thông qua việc thanh lý trước hạn Hợp đồng hợp tác kinh Doanh giữa Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết và Công ty TNHH Hương Đồng Nội về việc khai thác mặt bằng 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình,

			TP.HCM.
11.	11/2021/NQ-HĐQT	09/9/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc miễn nhiệm vị trí Thư ký Hội đồng quản trị của bà Đoàn Thị Thu Sương. - Thông qua việc bổ nhiệm Bà Phạm Trần Tường Vy giữ vị trí Thư ký kiêm Người phụ trách quản trị Công ty.
12.	12/2021/NQ-HĐQT	15/09/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc triển khai thực hiện khoản vay ưu đãi của Quỹ đầu tư nước ngoài Financing for Healthier Lives DAC.
13.	13/2021/NQ-HĐQT	24/9/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc điều chỉnh mức lương gộp hàng tháng của Bà Ngô Thị Thu Trang, Phó tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 01/10/2021.
14.	14/2021/NQ-HĐQT	30/9/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc vay vốn nước ngoài từ Financing for Healthier Lives, DAC với các điều khoản và điều kiện hợp đồng vay với Financing for Healthier Lives, DAC. - Thông qua phương án kinh doanh của Công Ty Cổ Phần Bông Bạch Tuyết – Phương Án Kinh Doanh của Nghị quyết này và phương án kinh doanh được tài trợ bởi nguồn vốn vay của FHL nêu trên.
15.	15/2021/NQ-HĐQT	14/10/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chủ trương cho vay vốn với bên vay là Công ty Cổ phần chứng khoán Thành Công, tổ chức có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị.
16.	15A/2021/NQ-HĐQT	14/10/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chủ trương cho vay vốn với bên vay là Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định, tổ chức có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị.
17.	16/2021/NQ-HĐQT	05/11/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Tờ trình phương án sử dụng vốn nhàn rỗi của Tổng giám đốc trình HĐQT.
18.	17/2021/NQ-HĐQT	05/11/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc ký kết Hợp đồng dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán với Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công, là tổ chức có liên

			quan, Thành viên Hội đồng quản trị.
--	--	--	-------------------------------------

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

Các thành viên HĐQT là người cư trú, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành và Thư ký công ty sẽ tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định khi có khóa đào tạo phù hợp.

2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/*Members and structure of the Board of Supervisors/ Audit Committee*: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành/*The list of members of the Board of Supervisors, ownership percentages of voting shares and other securities issued by the company*).

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành
1	Ông/Mr. Lê Ngọc Hùng	Trưởng ban	26/6/2019	Thạc sĩ Tài chính	0 CP
2	Bà/Ms. Đoàn Thị Thu Sương	Thành viên	26/6/2019	Thạc sĩ Tài chính	0 CP
3	Ông/Mr. Phạm Mạnh Bằng	Thành viên	05/6/2020	Cử nhân Tài chính ngân hàng	0 CP

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp:

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Ông/Mr. Lê Ngọc Hùng	3	100%		
2.	Bà/Ms. Đoàn Thị Thu Sương	3	100%		
4.	Ông/Mr. Phạm Mạnh Bằng	3	100%		

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích; (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao HĐQT/TK/BKS năm 2020 (VNĐ)	Ghi Chú
1	Ông/Mr. Đoàn Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	116.000.000	
2	Ông/Mr. Nguyễn Khánh Linh	Phó Chủ tịch HĐQT	100.000.000	
3	Ông/Mr. Nguyễn Đông Hải	Thành viên HĐQT	84.000.000	
4	Bà/Ms. Đoàn Thị Thu Sương	Thư ký	18.000.000	Miễn nhiệm 09/09/2021
5	Bà/Ms. Phạm Trần Tường Vy	Thư ký	6.000.000	Bổ nhiệm ngày 09/09/2021
6	Ông/Mr. Lê Ngọc Hùng	Trưởng BKS	48.000.000	
7	Bà/Ms. Đoàn Thị Thu Sương	Thành viên BKS	24.000.000	
8	Ông/Mr. Phạm Mạnh Bằng	Thành viên BKS	24.000.000	
TỔNG CỘNG			420.000.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán,

Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

STT	Giao dịch	Ghi chú
1.	BBT ký kết Hợp đồng cho vay vốn với bên vay là Công ty Cổ phần chứng khoán Thành Công, tổ chức có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị. - Giá trị Hợp đồng đợt 1: 20.000.000.000 tỷ - Giá trị Hợp đồng đợt 2: 38.000.000.000 tỷ	
2.	BBT ký kết Hợp đồng dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán với Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công, là tổ chức có liên quan, Thành viên Hội đồng quản trị.	

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

- Hoạt động giám sát của HĐQT:

+ Hội đồng Quản trị thực hiện việc giám sát thông qua các thông tin trên các báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động của Công ty theo định kỳ do Ban Điều hành Công ty trình tại các cuộc họp định kỳ hàng quý và đột xuất của Hội đồng Quản trị.

+ Hội đồng Quản trị tập trung chỉ đạo và giám sát Ban Điều hành thông qua tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông và/hoặc của HĐQT Công ty.

+ Giám sát quá trình thực hiện thông qua các báo cáo theo dõi tiến độ, đảm bảo hiệu quả, an toàn, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định, quy chế nội bộ của Công ty.

- Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

+ Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp của HĐQT. Ngoài ra, hàng tháng Ban kiểm soát xem xét báo cáo tài chính của Công ty. Trường hợp có thông tin hoặc kiểm tra thấy có bất thường thì Ban kiểm soát trực tiếp đến làm việc với Công ty.

+ Ngoài cuộc họp riêng của BKS, trong năm 2021, Ban kiểm soát còn tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi chưa được cung cấp đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác không rõ đối tượng có giá trị sổ sách là 6.049.893.074 VND (xem thuyết minh số V.19a trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm:

Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ:

File Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán kèm theo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)**



NGUYỄN KHÁNH LINH